

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 474: Đệ Nhất Hy Hữu. Đệ Nhất Tức Là Chánh Đẳng, Nói Lên Ý Nghĩa Đã Chánh Giác Lại Còn Bình Đẳng

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 041)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Đệ nhất hy hữu. Đệ nhất tức là chánh đẳng, nói lên ý nghĩa đã chánh giác, lại còn bình đẳng.】

Đệ nhất hy hữu. Chánh đẳng chánh giác là biệt hiệu của Bồ Tát Đại Thừa; các bậc thánh Tiểu Thừa như A La Hán, Bích Chi Phật được gọi là chánh giác, nhưng không có chánh đẳng. Các Ngài đã giác ngộ rồi, không sai, thực sự là đã giác ngộ, đã đoạn trừ được Kiến Tư phiền não. Tại sao không thể gọi là chánh đẳng? Đẳng là bằng với Phật. Mặc dù đã đoạn trừ Kiến Tư phiền não, nhưng cái tâm mà các Ngài dùng lại không giống với tâm của Phật. Không giống ở chỗ nào? Phật dùng chân tâm, còn các Ngài vẫn dùng tâm ý thức. A La Hán, Bích Chi Phật, và Quyền giáo Bồ Tát đều dùng tâm ý thức. Vị Quyền giáo Bồ Tát này chính là Bồ Tát Tam hiền vị của Biệt giáo, Bồ Tát Thập tín vị của Viên giáo, chưa kiến tánh, đều dùng tám thức và năm mươi một tâm sở. Cái tâm các Ngài dùng là chánh, không tà; tuy không phải là chân tâm, nhưng các Ngài dùng chánh, cho nên gọi là chánh giác, không thể gọi là chánh đẳng. Từ đó có thể thấy, chánh giác của Nhị thừa và Quyền giáo Bồ Tát hoàn toàn là do y giáo phụng hành mà có được; Phật dạy chúng ta thế nào, chúng ta làm thế ấy, vâng làm theo một trăm phần trăm, không một mảy may vi phạm, các Ngài là chánh giác, bởi vì những gì các Ngài thể hiện ra không khác gì với chư Phật Như Lai, nhưng cái tâm sử dụng thì khác nhau. Nếu phá được một phẩm vô minh, thì đó là dùng chân tánh rồi, chân tâm hiện tiền, lúc đó gọi là chánh đẳng chánh giác, tâm của vị ấy lúc này và tâm của Phật là giống nhau, là thật, không phải là giả. Giống như mặt trăng ban đêm vậy, tâm của Phật là mặt trăng ngày rằm, trăng tròn vằng vặc; tâm của Bồ Tát là trăng bán nguyệt, một nửa; hoặc là trăng lưỡi liềm, Viên giáo Sơ trụ chính là trăng lưỡi liềm. Ánh sáng của trăng lưỡi liềm

không lớn, nhưng ánh sáng đó là ánh trắng thật, không phải giả, là thật! So với ánh trắng ngày rằm thì không khác gì nhau, chỉ có kích thước là khác, nó là thật, nó không phải giả. Vị ấy dùng chân tâm, cho nên gọi là chánh đẳng chánh giác. Từ Viên giáo Sơ trụ cho đến Đẳng giác Bồ Tát gồm bốn mươi một thứ lớp, đều gọi là chánh đẳng chánh giác. Tùy theo việc vị ấy phá trừ từng phần vô minh, chánh đẳng chánh giác của vị ấy cũng dần dần tăng trưởng; đến khi phá tận bốn mươi một phẩm vô minh, chứng được quả vị Phật, cứu cánh viên mãn, thì gọi là vô thượng chánh đẳng chánh giác. Vô thượng chính là ý nghĩa viên mãn, điều này chúng ta cần phải hiểu rõ.

Từ đó có thể thấy, từ Quyền giáo Bồ Tát trở lên, cho đến khi chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tu là tu cái gì? Chẳng qua chỉ là lìa tướng mà thôi. Đều là tu lìa danh tự tướng, lìa ngôn thuyết tướng, lìa cảnh giới tướng, lìa quả báo tướng; không cầu quả báo, tại sao lại không cầu? Hơi có một chút xiu mong cầu, thì bạn đã đầy đủ bốn tướng, bạn chính là phàm phu, bạn hoàn toàn không có tu hành. Thực sự là ngay cả Quyền giáo Bồ Tát bạn cũng không bằng; Quyền giáo Bồ Tát đã thực sự biết nghe lời, thực sự chịu làm, chỉ là cảnh giới chưa đạt tới mà thôi; nếu trong tâm chúng ta vẫn còn chấp tướng mong cầu, thì ngay cả phần của Quyền giáo Bồ Tát cũng không có, đây là điều chúng ta nhất định phải ghi nhớ kỹ.

Chúng ta niệm Phật cầu vãng sanh, muốn vỗ ngực bảo đảm chắc chắn vãng sanh, thì bạn dựa vào điều gì? Dựa vào việc buông xả hết thân tâm thế giới, như vậy thì mới thực sự nắm chắc. Có một may mắn không buông xuống được, thì không xong! Ở bên này, đạo gần đây Tô cư sĩ đã tiễn vài người vãng sanh, chính là khoảng chừng hơn một tuần trước, đại khái là hai tuần, có một bà cụ, nghe nói đã hơn chín mươi tuổi, từ trước đến nay chưa từng niệm Phật, lúc lâm chung gặp được ông ấy, ông ấy khai thị cho bà, tiễn bà vãng sanh. Bà cụ ấy chính là vì một căn nhà không buông bỏ được, chính phủ cấp cho bà một căn nhà, bà cứ canh cánh trong lòng, Tô cư sĩ nói: “Buông xả đi cụ!” Khuyên như hồi lâu, bà cụ đã buông xả, vừa buông xuống, chưa đầy mười phút sau là bà ra đi. Trông thấy Tây Phương Tam Thánh đến tiếp dẫn, rất nhiều đồng tu nhìn thấy kim quang, ánh sáng màu vàng rực rỡ, không thể nghĩ bàn. Chứng minh cho nguyện thứ mười tám trong “Kinh Vô Lượng Thọ” là chính xác, nguyện thứ mười tám nói rằng, lúc lâm chung một niệm, mười niệm, Phật đều tiếp dẫn người ấy vãng sanh. Đạo lý bên trong điều này, chúng ta rất rõ ràng, rất minh bạch, đây là thiện căn từ vô lượng kiếp trong đời quá khứ của bà cụ, đến lúc này

mới hiển phát. Đời này của bà thật đáng tiếc, không gặp được duyên, đến lúc lâm chung mới gặp được, đã thực sự buông xả rồi, liền lập tức ra đi, đó chính là cảm ứng đạo giao. Cho nên nhất định phải buông xả, may may chấp trước, may may không buông xuống được, thì đều không xong!

Chúng ta từng gặp qua có những người sinh tử tự tại. Thế nào gọi là tự tại? Muốn đi thì đi, hiện tại chưa muốn đi, vẫn bằng lòng ở lại thế giới này thêm vài năm nữa, đều không trở ngại gì, cái đó gọi là tự tại. Dựa vào đâu mà được tự tại? Là đối với thế gian này không còn mấy may lưu luyến nào, đi lúc nào cũng được. Tại sao lại muốn ở thêm vài năm nữa? Có nguyên nhân khác, nguyên nhân chung quy không ngoài việc vẫn còn có người hữu duyên. Tôi ở thêm vài ngày, mang thêm vài người đi, đạo lý chính là như vậy; nếu không phải vì mang thêm vài người vãng sanh, thì bản thân đã sớm đi rồi, thế gian này không có gì để lưu luyến cả, chính là một nguyên nhân như vậy. Được sinh tử tự tại mà vẫn chưa đi là vì nguyên nhân gì? Là duyên vẫn chưa tận, vẫn còn có người chịu nghe lời, vẫn còn có người chịu nghe khuyên bảo, nên khuyên thêm vài người nữa. Loại công phu này có khó không? Không khó! Phải làm thế nào? Đối với thế gian này trong tâm “như vô kỳ sự” (tựa như không có chuyện gì xảy ra) là làm được rồi, là thành công. Không có sinh tử, bất cứ lúc nào muốn đi thì đi, bất cứ lúc nào muốn đến thì đến, làm gì có sinh tử? Không có sinh tử, đây là nói lời chân thật cho quý vị nghe. Cho nên đây mới là hy hữu.